

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 8 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kiệm.
2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thanh L, sinh năm 1982;

- Bị đơn: Anh Chu Văn C, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số nhà 333, đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam;
Phiên tòa có mặt chị L; vắng mặt anh C không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2019, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Đỗ Thanh L; lời khai của bị đơn anh Chu Văn C và các tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án; lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thanh L và anh Chu Văn C kết hôn là tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/3/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

* Theo chị L trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến năm 2004 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C chơi bời, hay uống rượu, quan hệ ngoại tình với nhiều phụ nữ, không có trách nhiệm với gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không nghe, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, nhiều lần chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Năm 2014, anh chung chơi bời, gây gỗ đánh nhau, vi phạm pháp luật, bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo. Đến đầu năm 2019, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau anh C đập phá tài sản của gia đình, đánh chị thâm tím mặt, chị đã phải làm đơn trình báo Công an thị trấn Vĩnh Trụ giải quyết. Chị và anh C ly thân từ đầu năm 2019 cho tới nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh C.

* Lời khai của anh Chu Văn C lưu tại hồ sơ: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018, anh phát hiện chị L đi ngoại tình với người khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 01/2019, vợ chồng ly thân nhau cho tới nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, nhất trí ly hôn với chị L.

- *Về con chung*: Chị L, anh C đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Tiến Đ, sinh ngày 11/3/2003 và cháu Chu Bảo N, sinh ngày 22/8/2012, hiện tại các cháu do chị Loan đang nuôi dưỡng.

Trường hợp vợ chồng ly hôn: Chị L đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Đ và cháu N cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C nhất trí để chị L tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L, như ý kiến của chị L.

- *Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác*: Chị L và anh C đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh C vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được vụ án.

* *Tại phiên toà*:

- Nguyên đơn, chị Đỗ Thanh L trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh C. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đ và cháu N cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như không ký biên bản lấy lời khai, vắng mặt buổi hòa giải và phiên tòa sơ thẩm. Anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đề nghị xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị giải quyết cho ly hôn giữa chị L và anh C theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung: Giao cháu Đ và cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ do chị Đỗ Thanh Loan cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Chu Văn C vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thanh L và anh Chu Văn C là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 14/3/2002.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh C - chị L xảy ra nhiều mâu thuẫn. Theo chị L, anh C không có trách nhiệm với gia đình, chơi bời, gây sự đánh nhau, vi phạm pháp luật nên năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau căng thẳng. Đến tháng 01/2019, anh C đánh chị, đập phá đồ đạc trong gia đình chị L phải báo chính quyền đến giải quyết, dẫn đến vợ chồng ly thân nhau kể từ đó cho tới nay. Anh C cho rằng, năm 2018 chị L đi ngoại tình với người khác là nguyên

nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án chị L, anh C cùng nhất trí ly hôn, anh C cũng không đến Tòa tham gia phiên hòa giải, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L và quan điểm của anh C phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L, anh C có 02 con chung là cháu Chu Tiến Đ, sinh ngày 11/3/2003 và cháu Chu Bảo N, sinh ngày 22/8/2012, do chị L đang nuôi dưỡng. Các đương sự thoả thuận giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L, ý kiến của cháu Đ và cháu N cũng xin được ở với chị L, hiện tại chị L có chỗ ở và thu nhập ổn định. Xét thấy, thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thanh L và anh Chu Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Chu Tiến Đ, sinh ngày 11/3/2003 và cháu Chu Bảo N, sinh ngày 22/8/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên Gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thanh L phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Loan đã nộp

300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 04094 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND thị trấn V;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Quốc Huy